

CẬP NHẬT NGÀNH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM Q2/2025

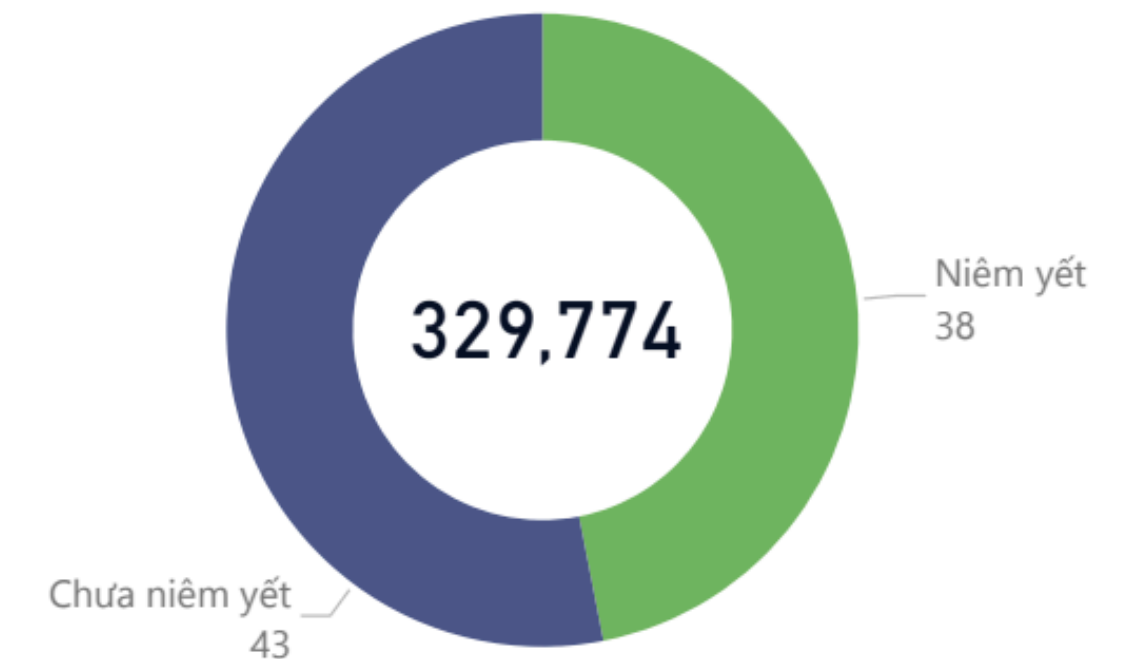
08/2025 ➤

CẬP NHẬP NGÀNH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Chỉ số VNIndex và giá trị giao dịch (tỷ đồng)



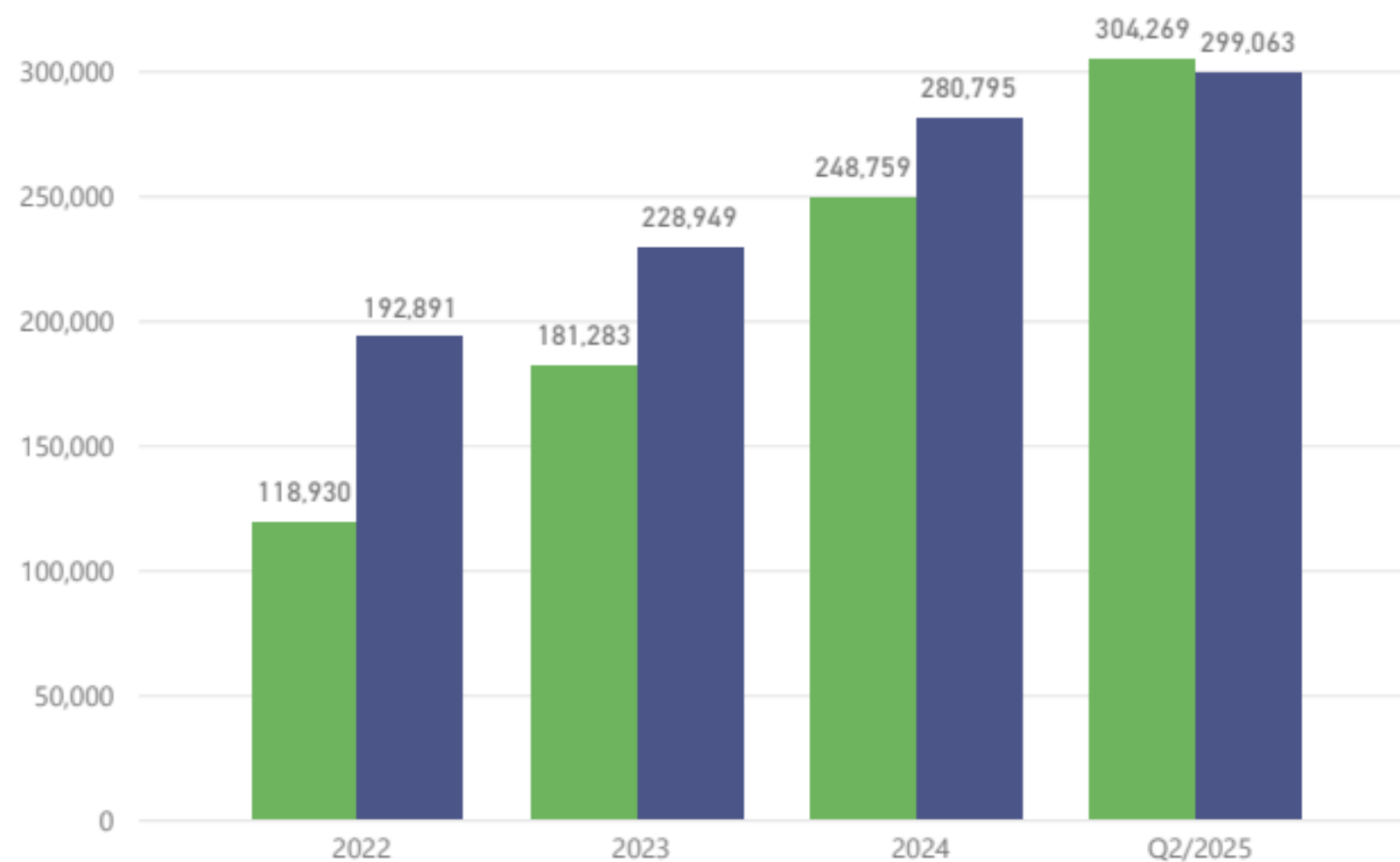
Số lượng công ty chứng khoán và tổng giá trị vốn hóa của các công ty chứng khoán niêm yết (tỷ đồng)



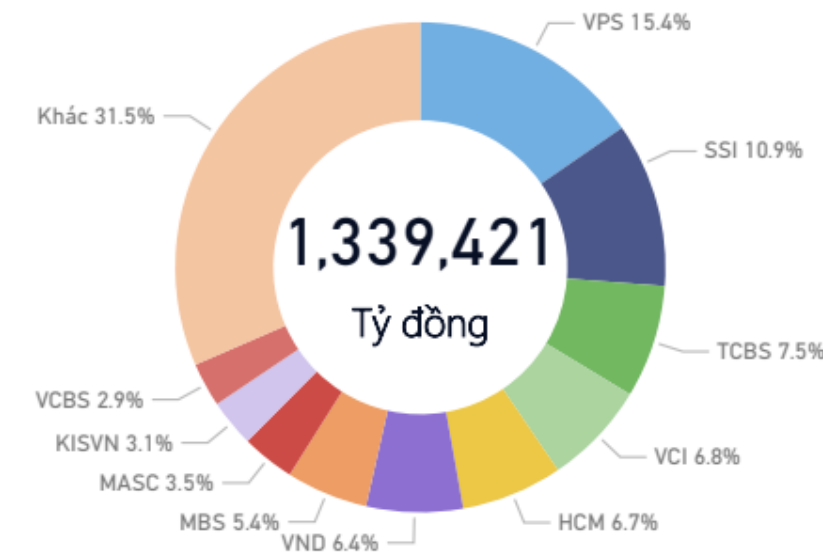
THỊ PHẦN CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH

Tổng dư nợ cho vay và tổng vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) Q2/2025

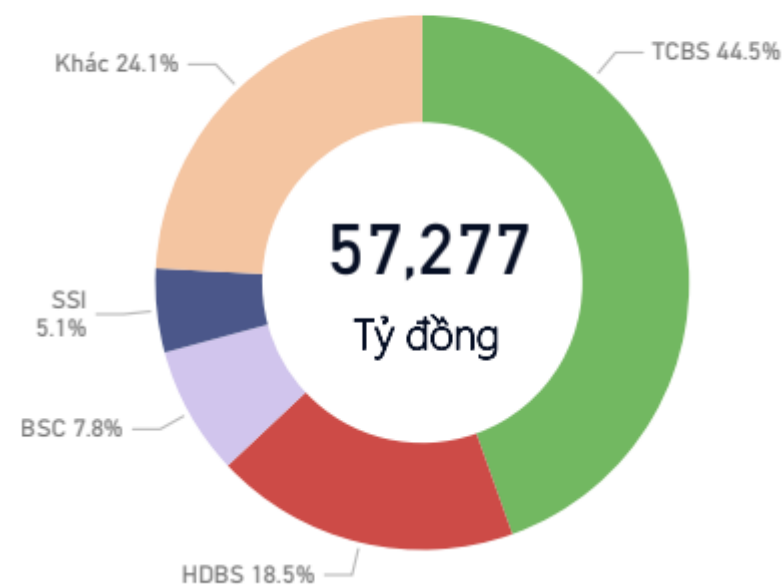
● Tổng dư nợ cho vay ● Tổng vốn chủ sở hữu



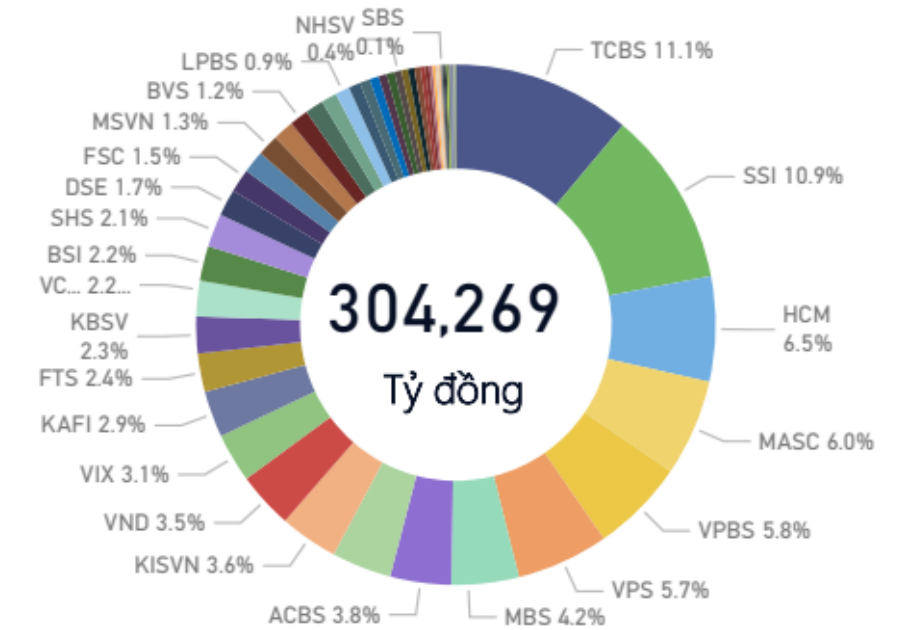
Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ Q2/2025 trên HOSE



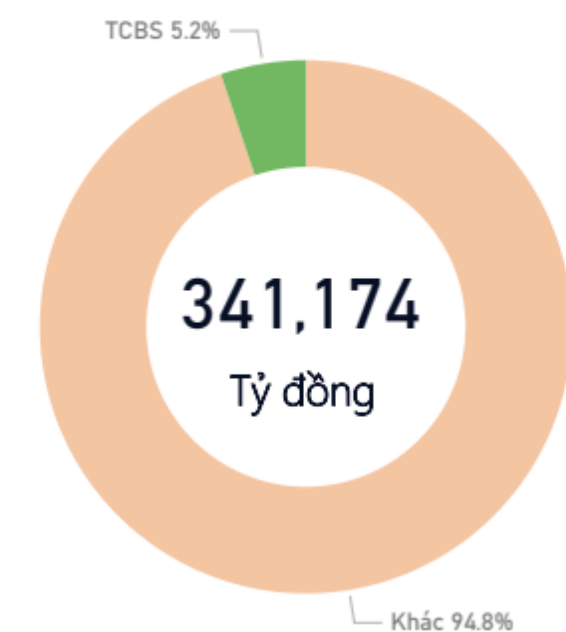
Thị phần tư vấn phát hành TPDN Q2/2025 (Ngoại trừ Ngân hàng)



Thị phần dư nợ cho vay Q2/2025

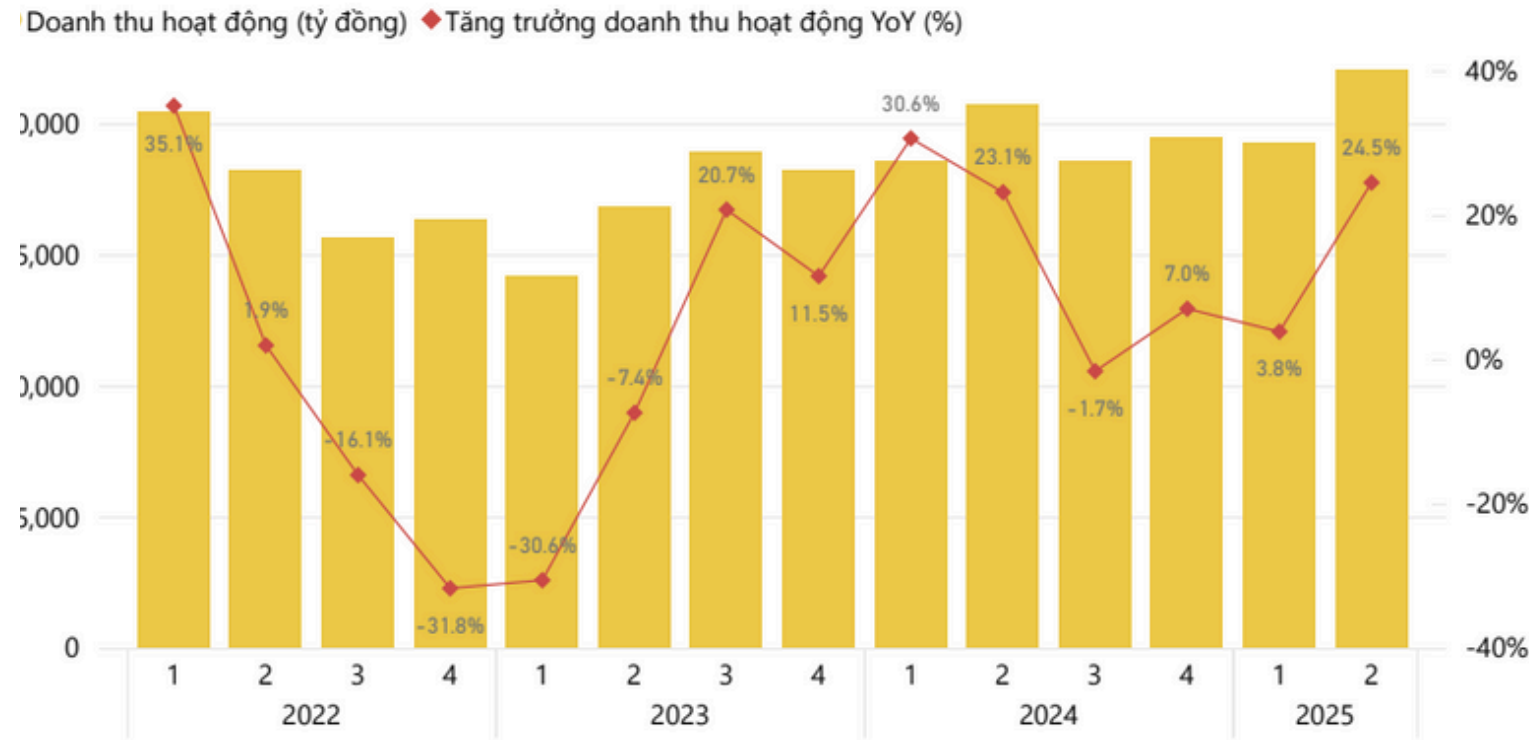


Thị phần giao dịch trái phiếu riêng lẻ Q2/2025

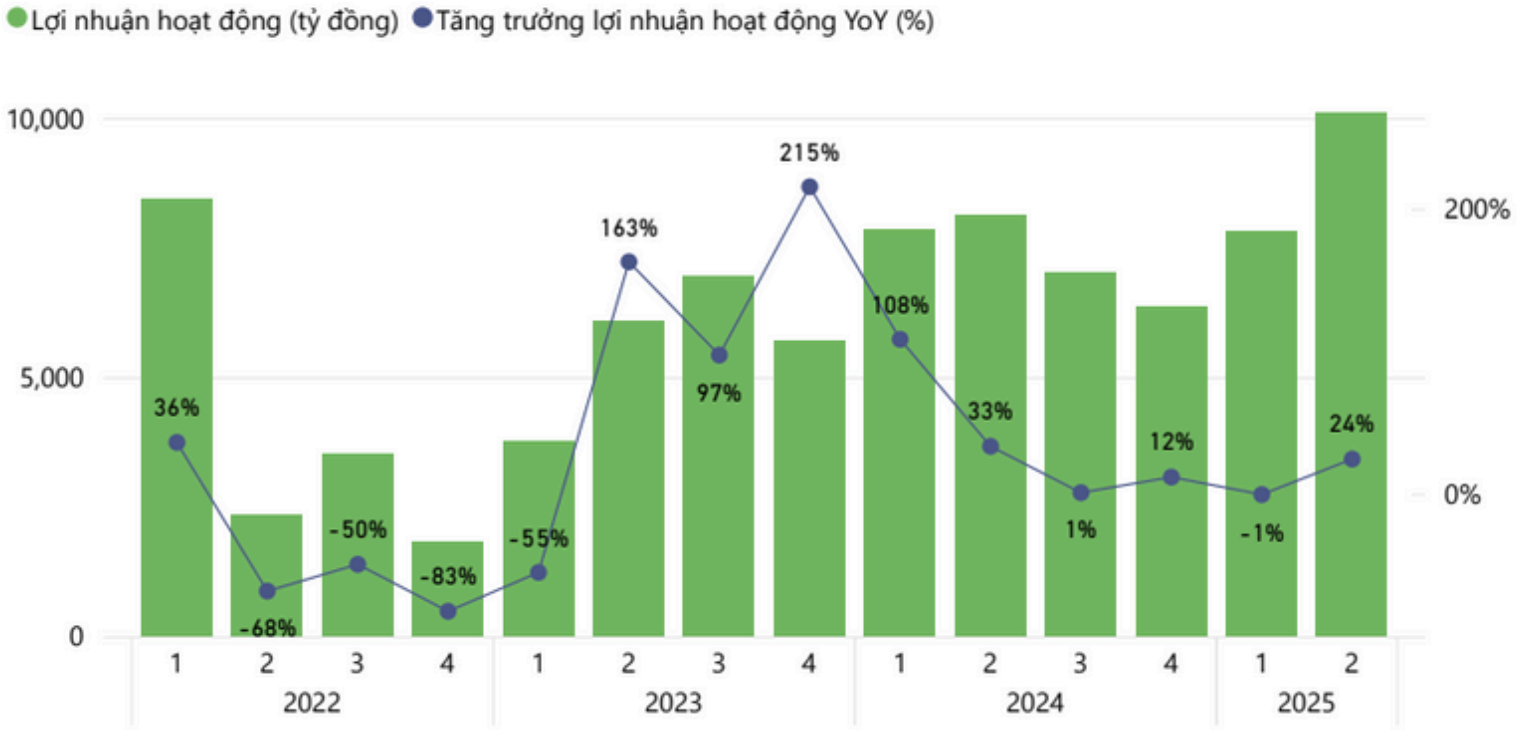


KẾT QUẢ KINH DOANH

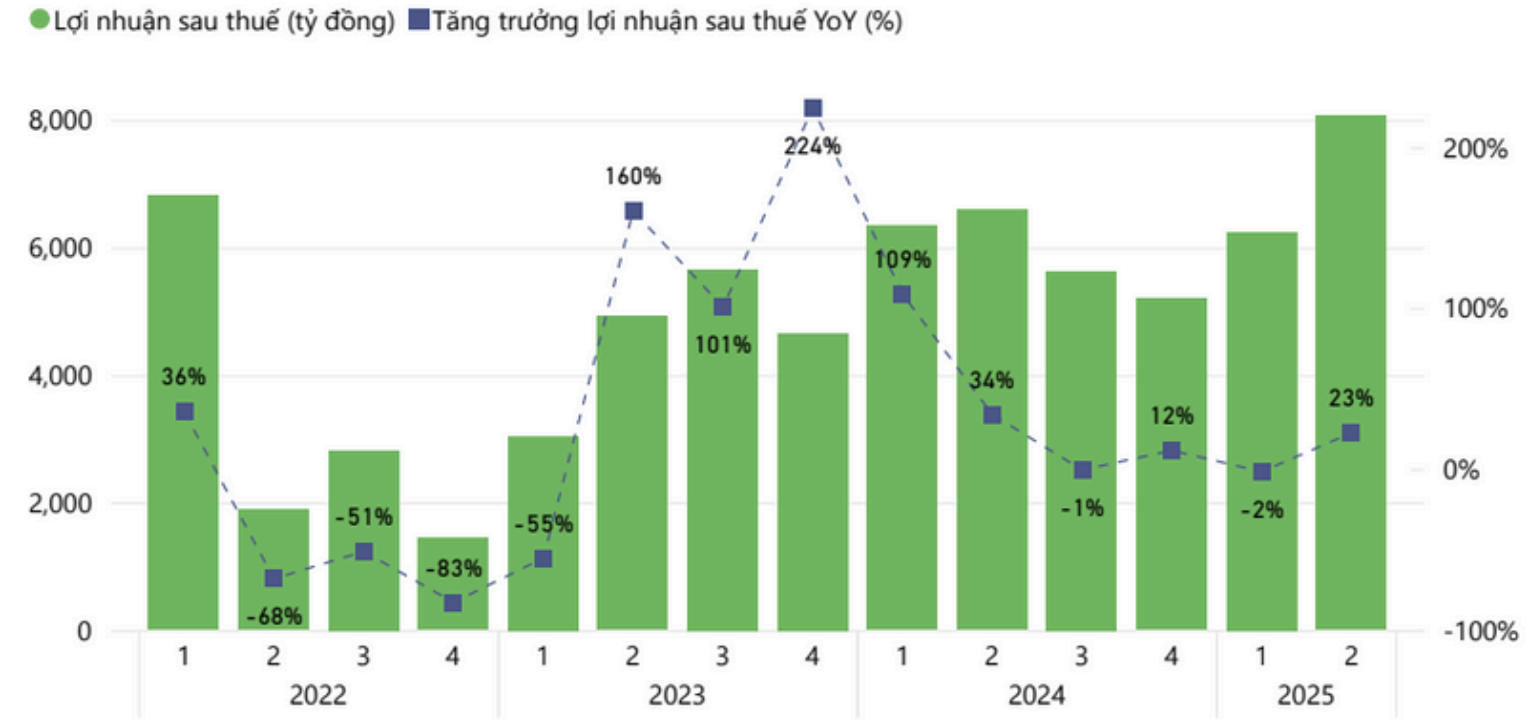
Doanh thu hoạt động hàng quý



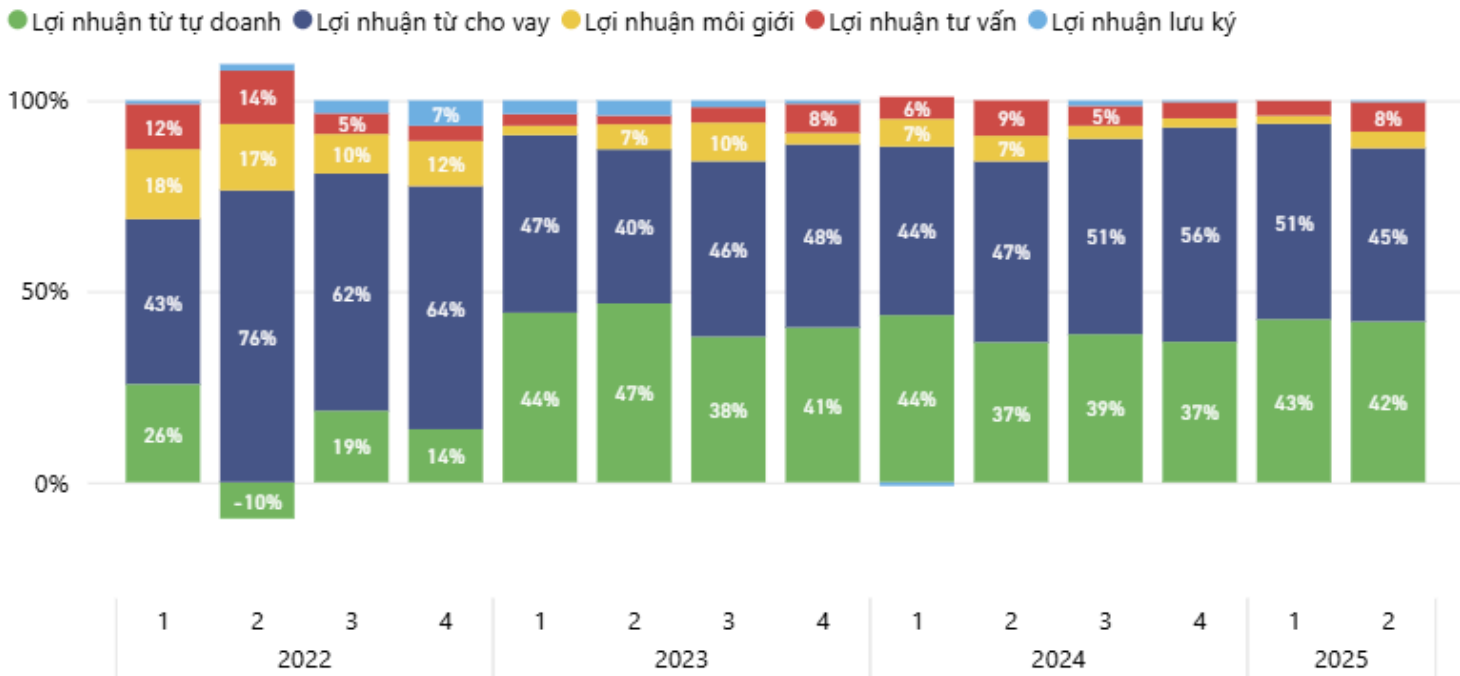
Lợi nhuận hoạt động hàng quý



Lợi nhuận sau thuế hàng quý

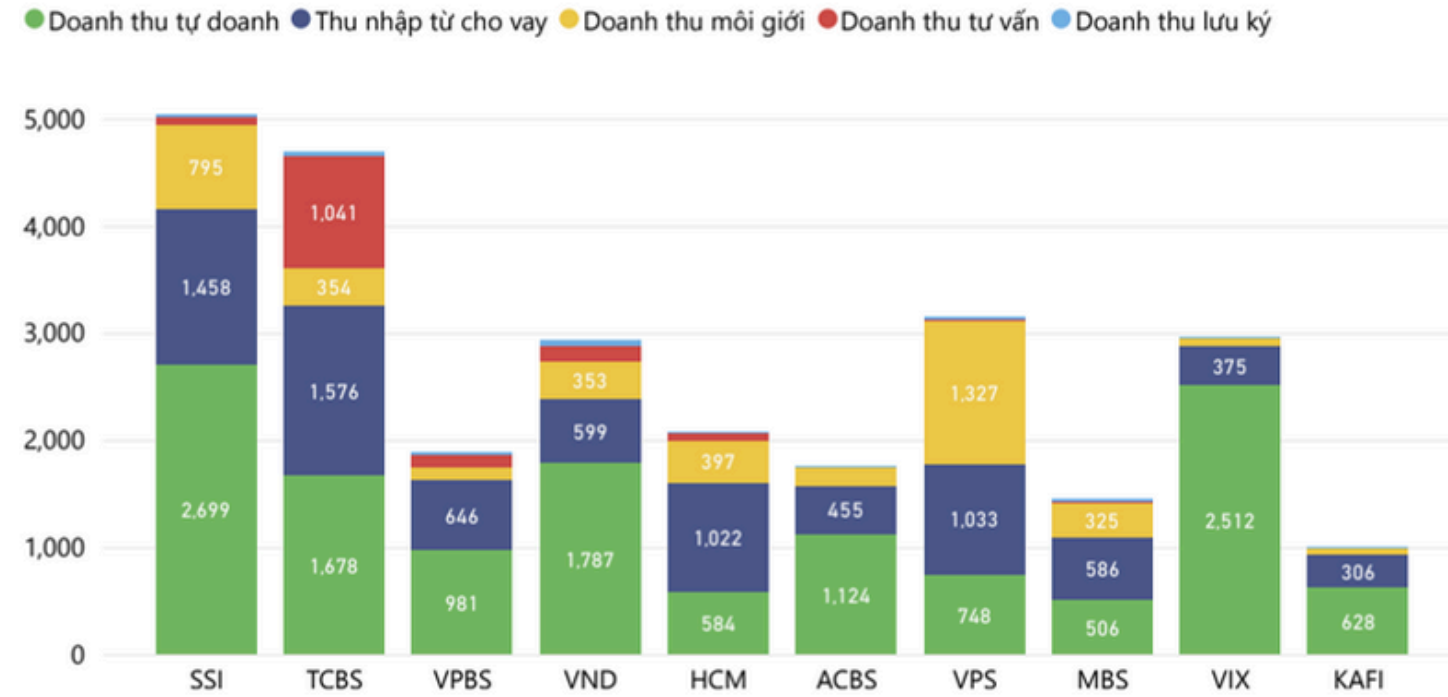


Cơ cấu lợi nhuận theo lĩnh vực kinh doanh hàng quý

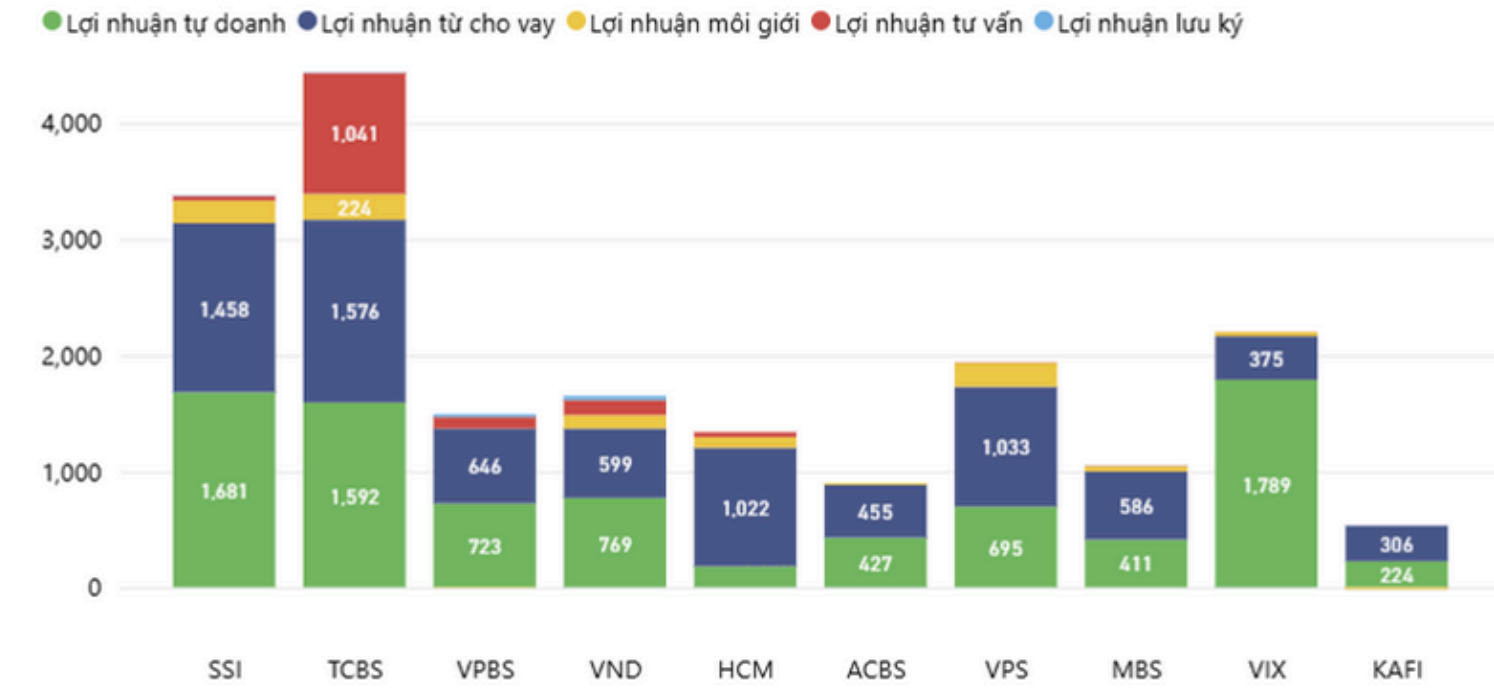


KẾT QUẢ KINH DOANH

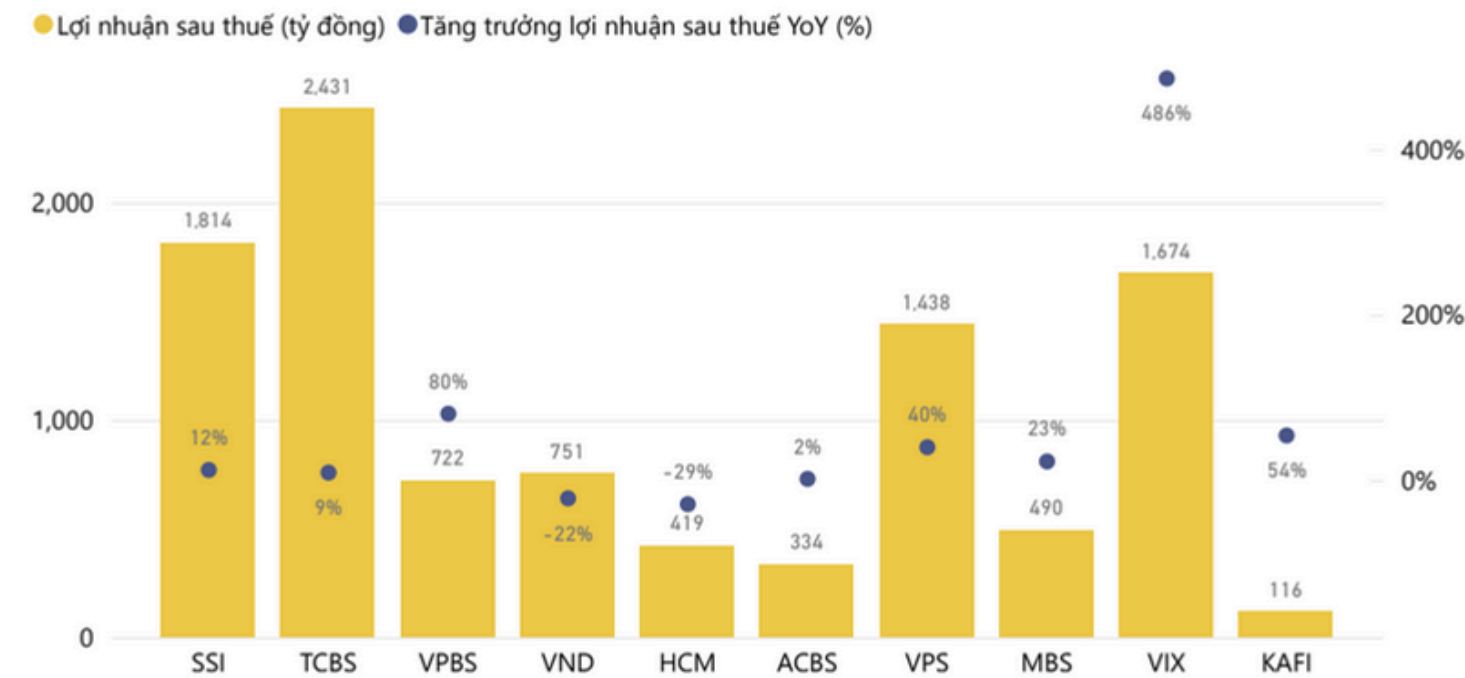
Doanh thu của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất 6T/2025 (tỷ đồng)



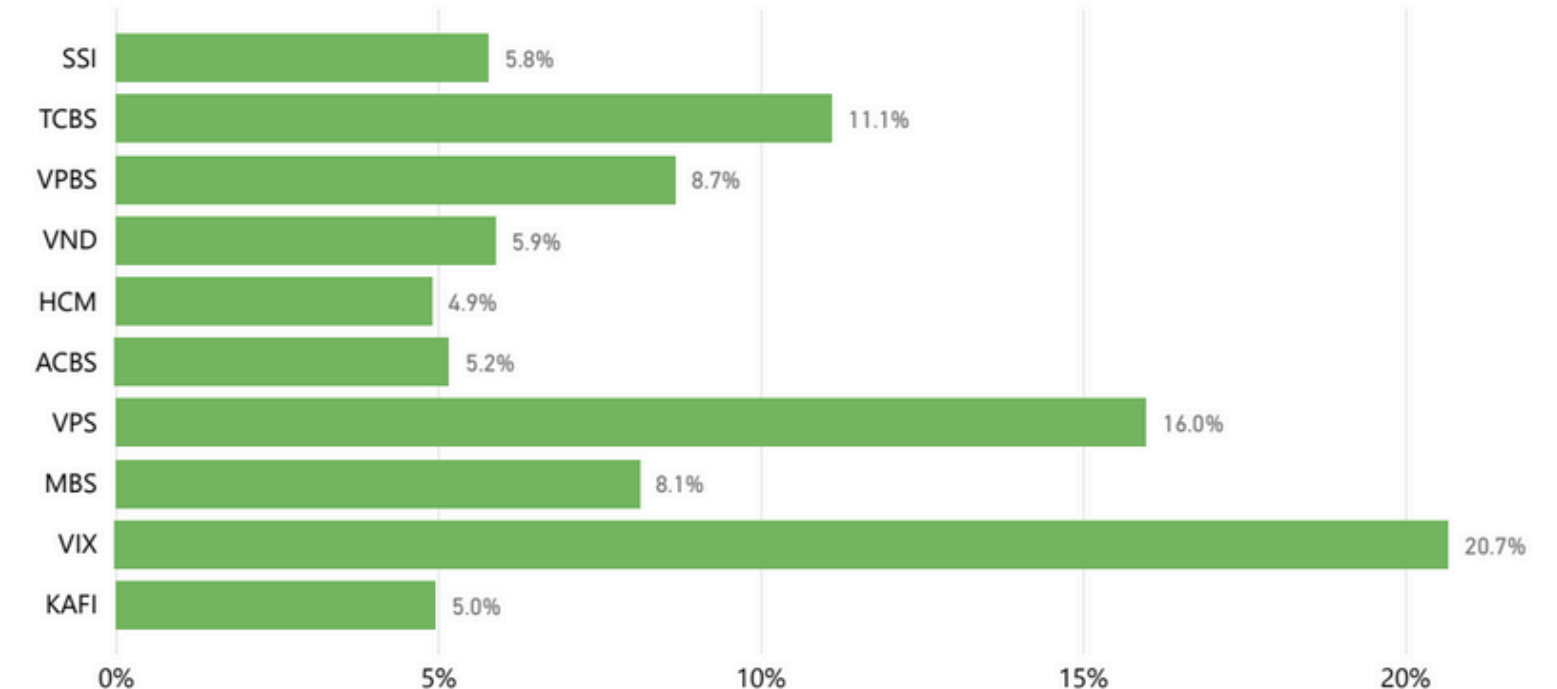
Lợi nhuận theo lĩnh vực kinh doanh của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất 6T/2025 (tỷ đồng)



Lợi nhuận ròng của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất 6T/2025 (tỷ đồng)

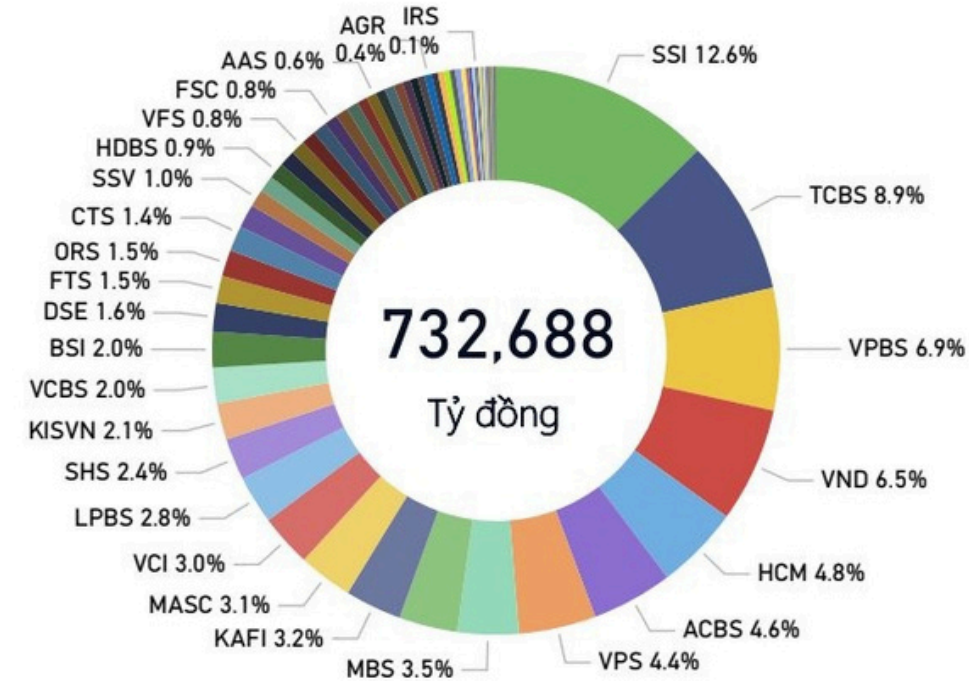


Tỷ suất sinh lời từ tự doanh lũy kế 4 quý của 10 CTCK có TTS lớn nhất

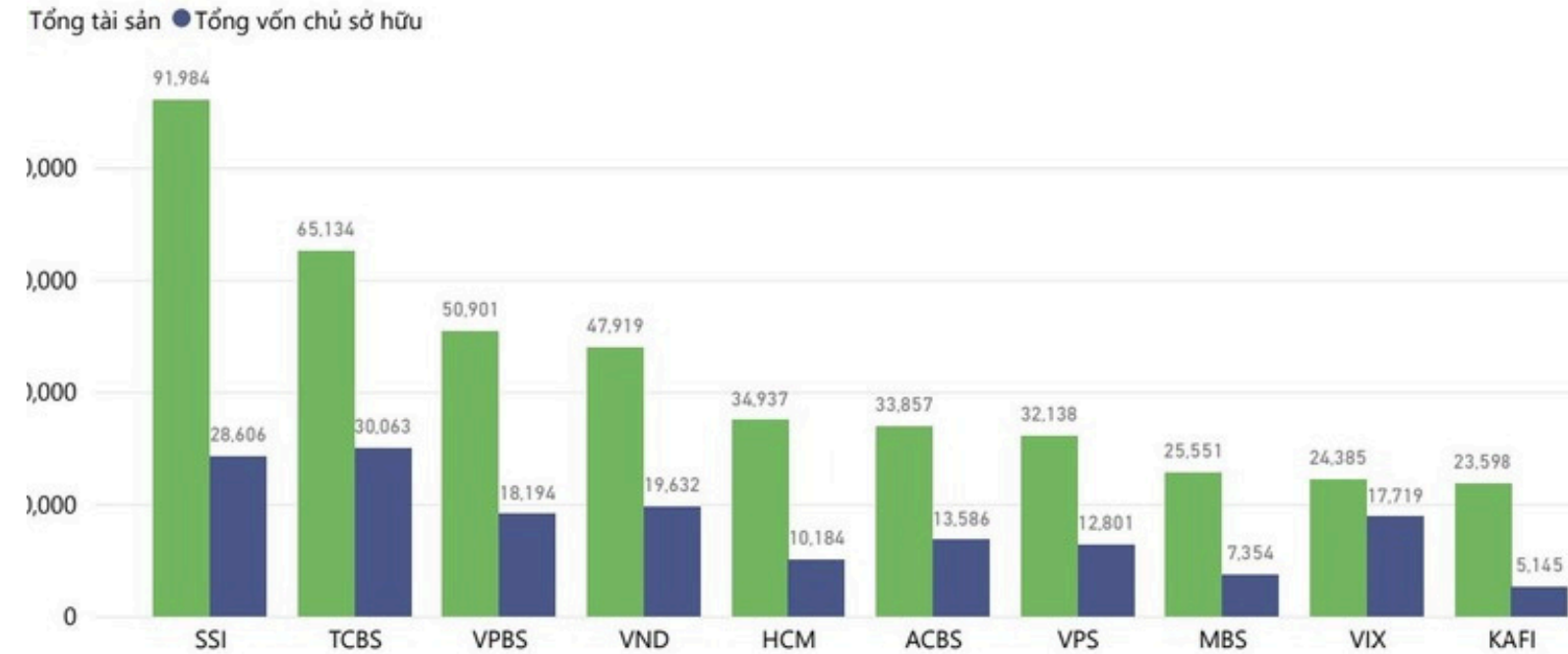


CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

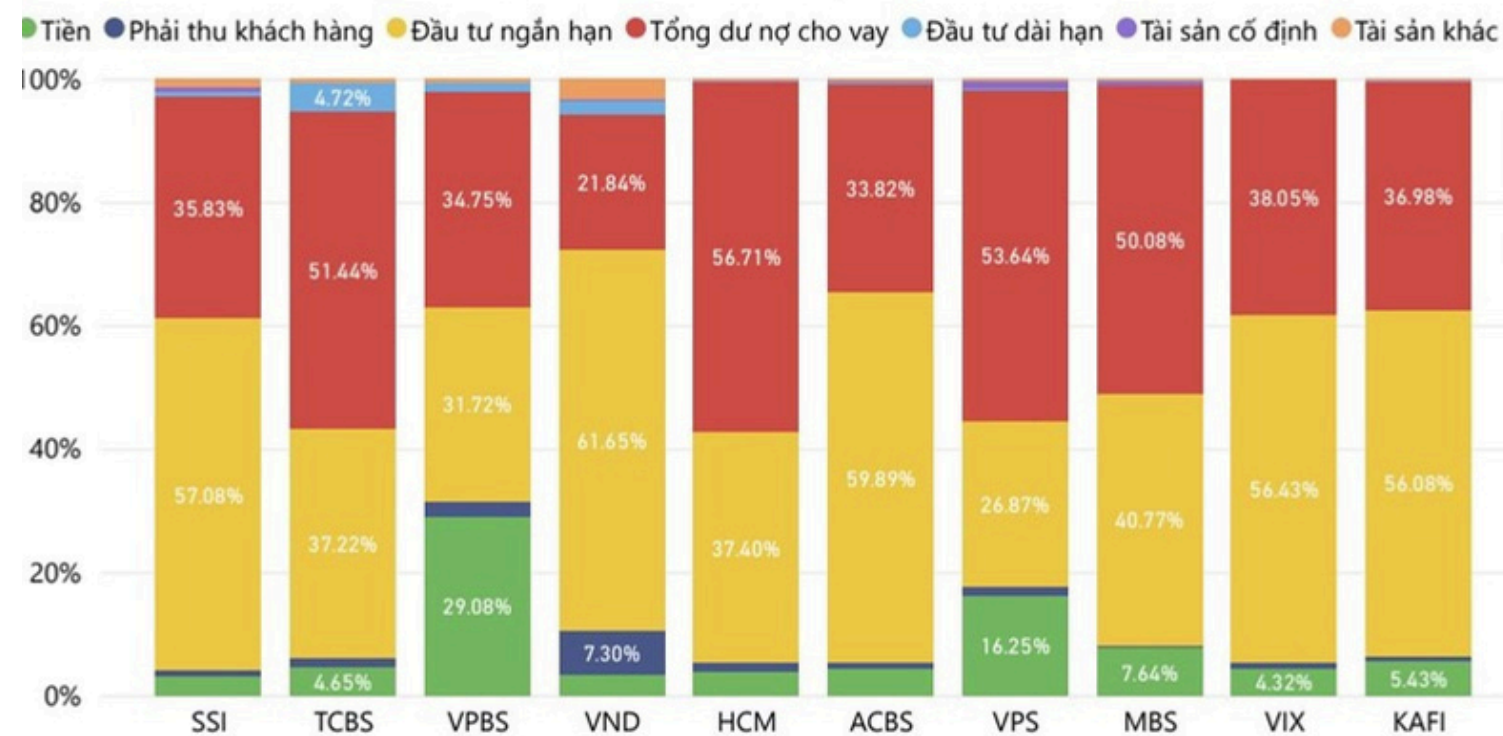
Tổng tài sản Q2/2025



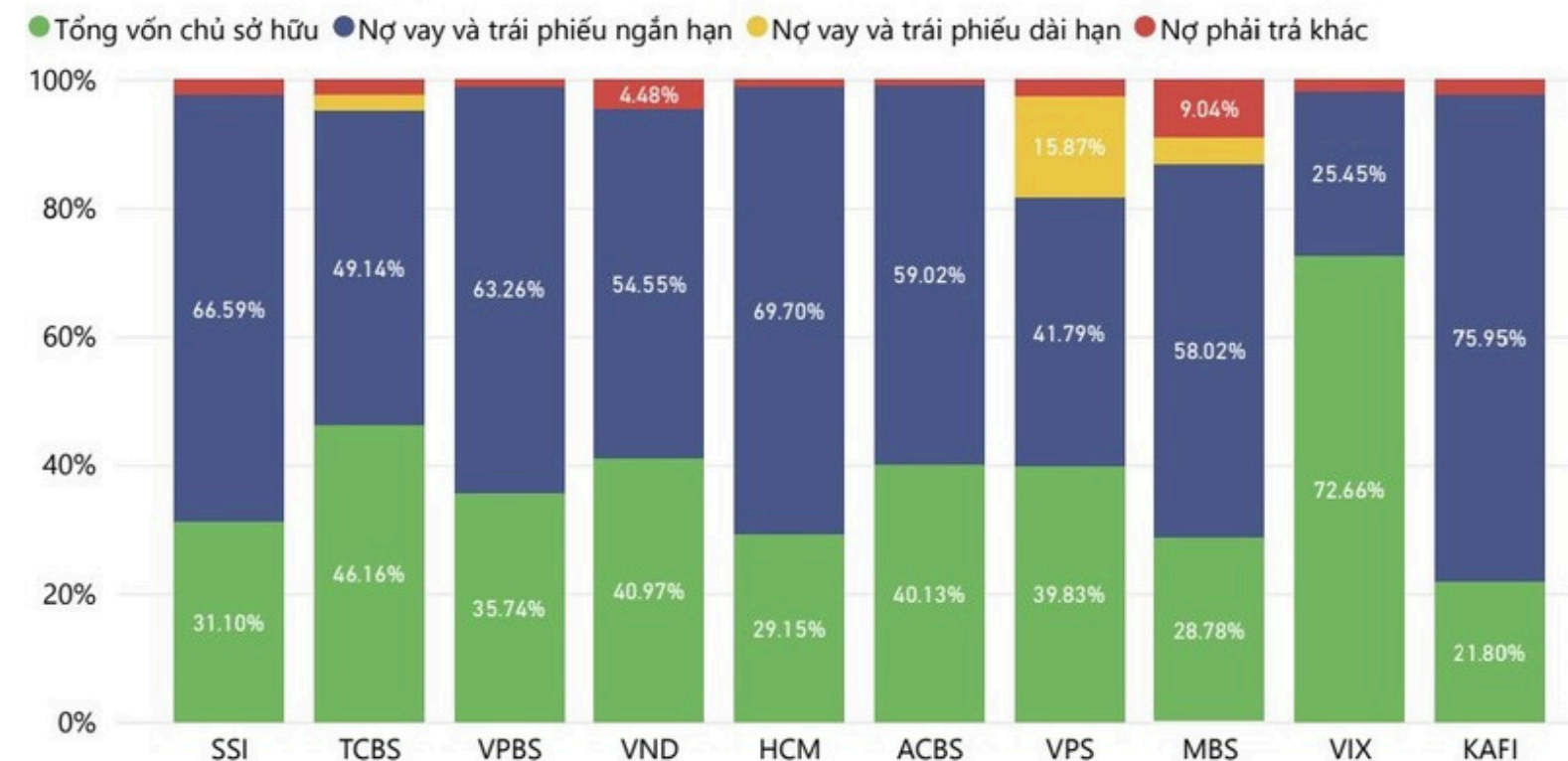
Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất Q2/2025 (tỷ đồng)



Cơ cấu tài sản của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất Q2/2025

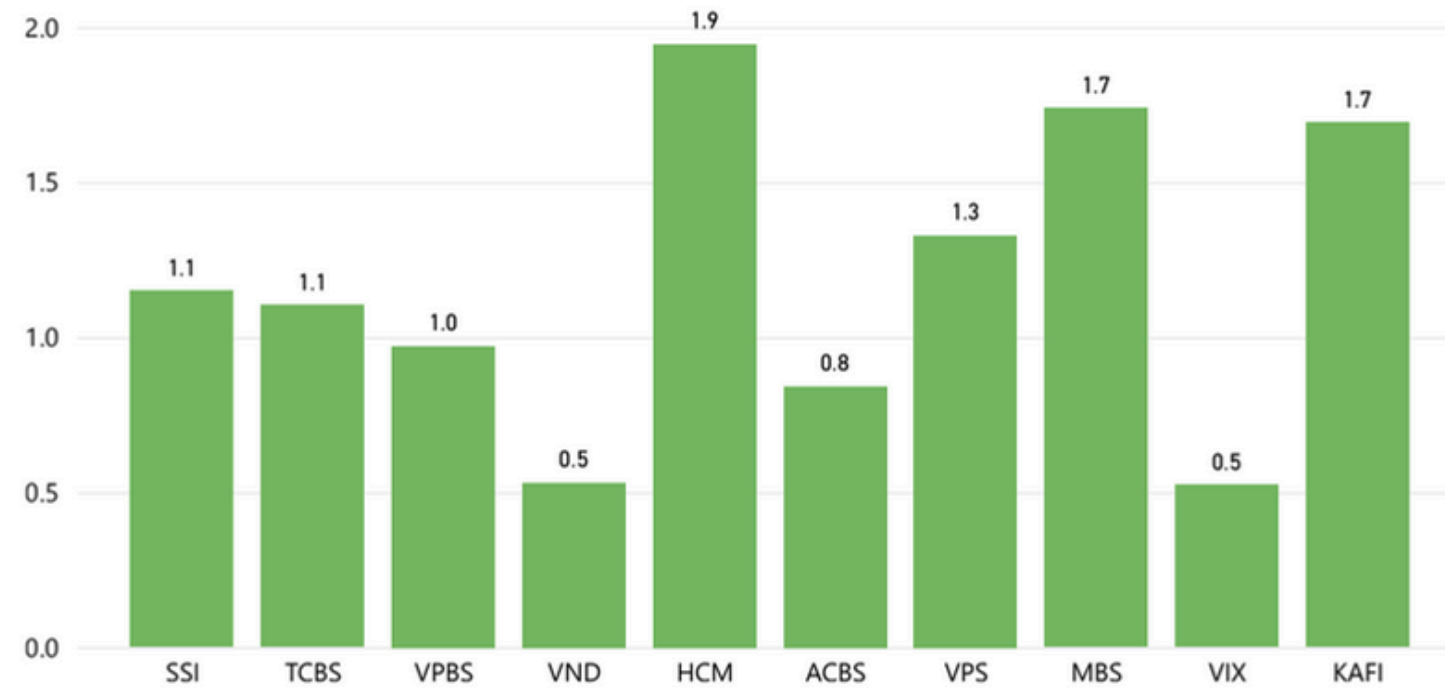


VCSH và tổng nợ phải trả của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất Q2/2025

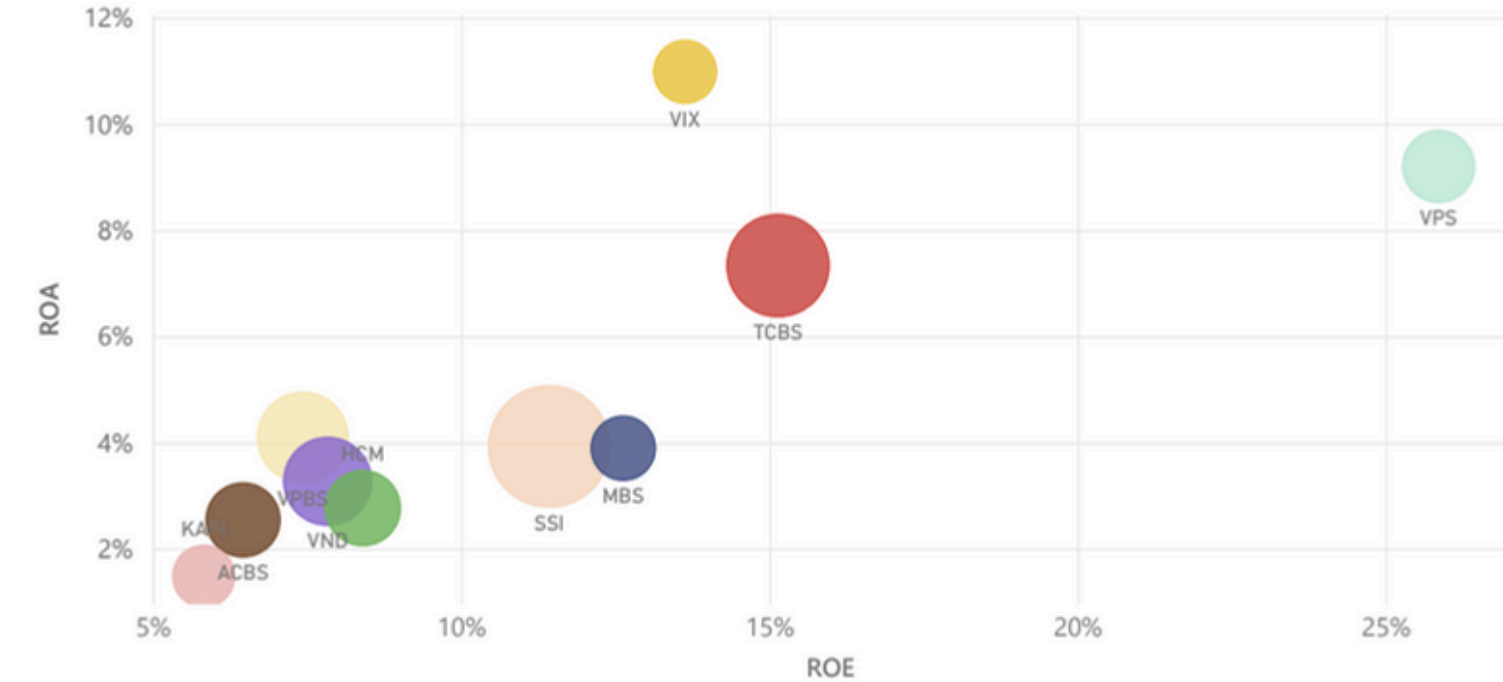


SO SÁNH QUY MÔ HOẠT ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ

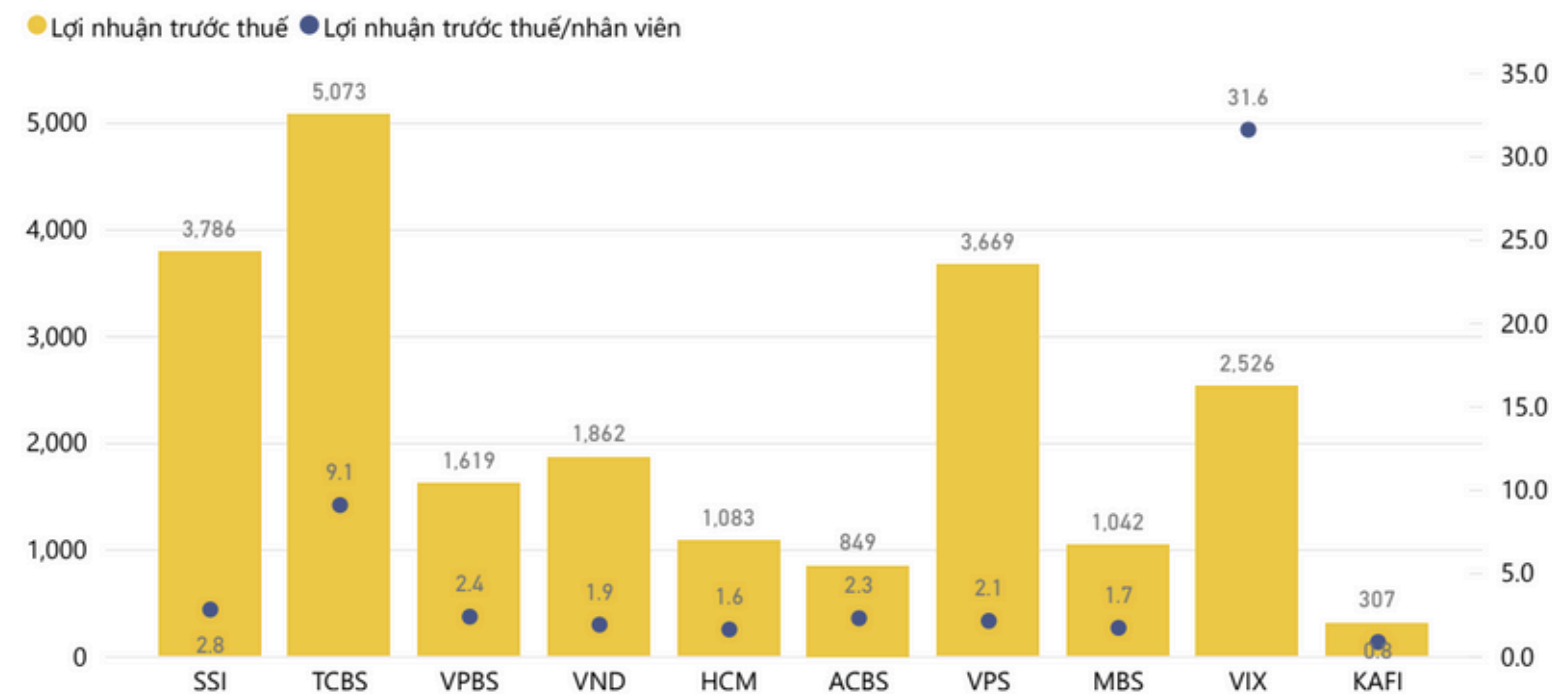
Dư nợ cho vay/VCSH của 10 CTCK có TTS lớn nhất Q2/2025



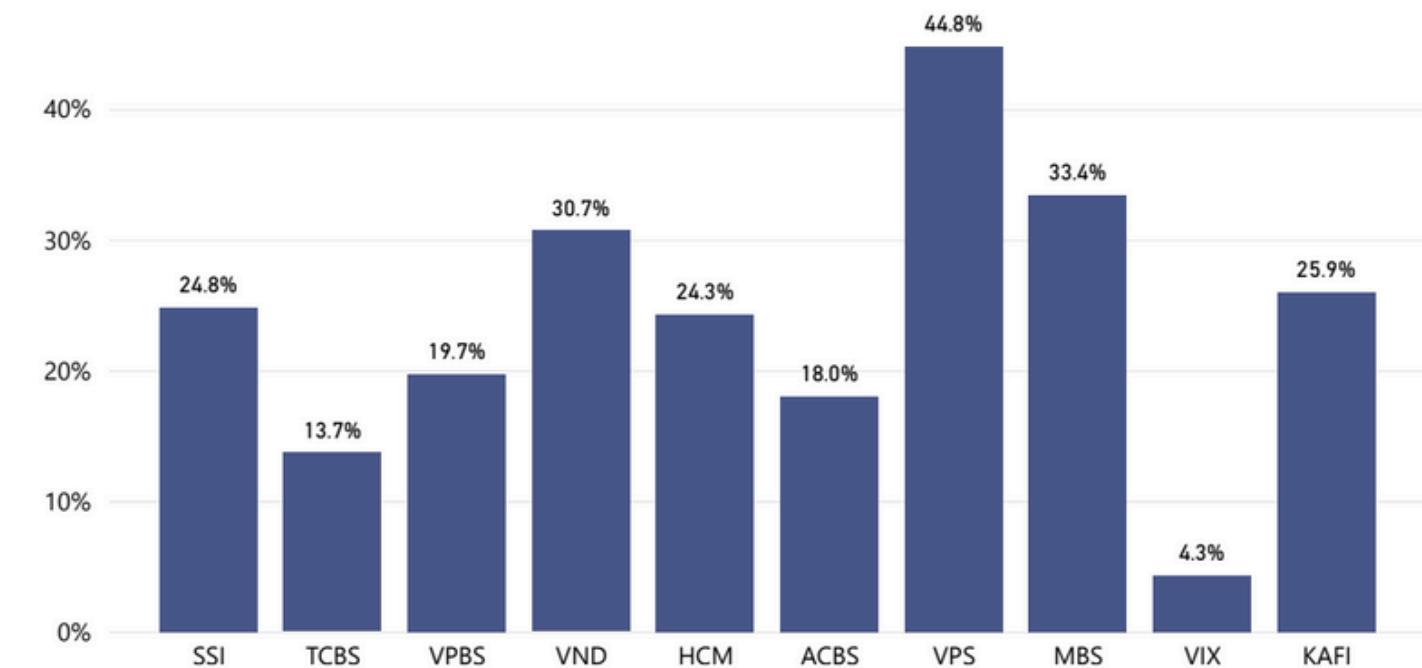
ROA và ROE lũy kế 4 quý của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất



Lợi nhuận trước thuế trên một nhân viên lũy kế 4 quý của 10 CTCK có TTS lớn nhất (tỷ đồng)

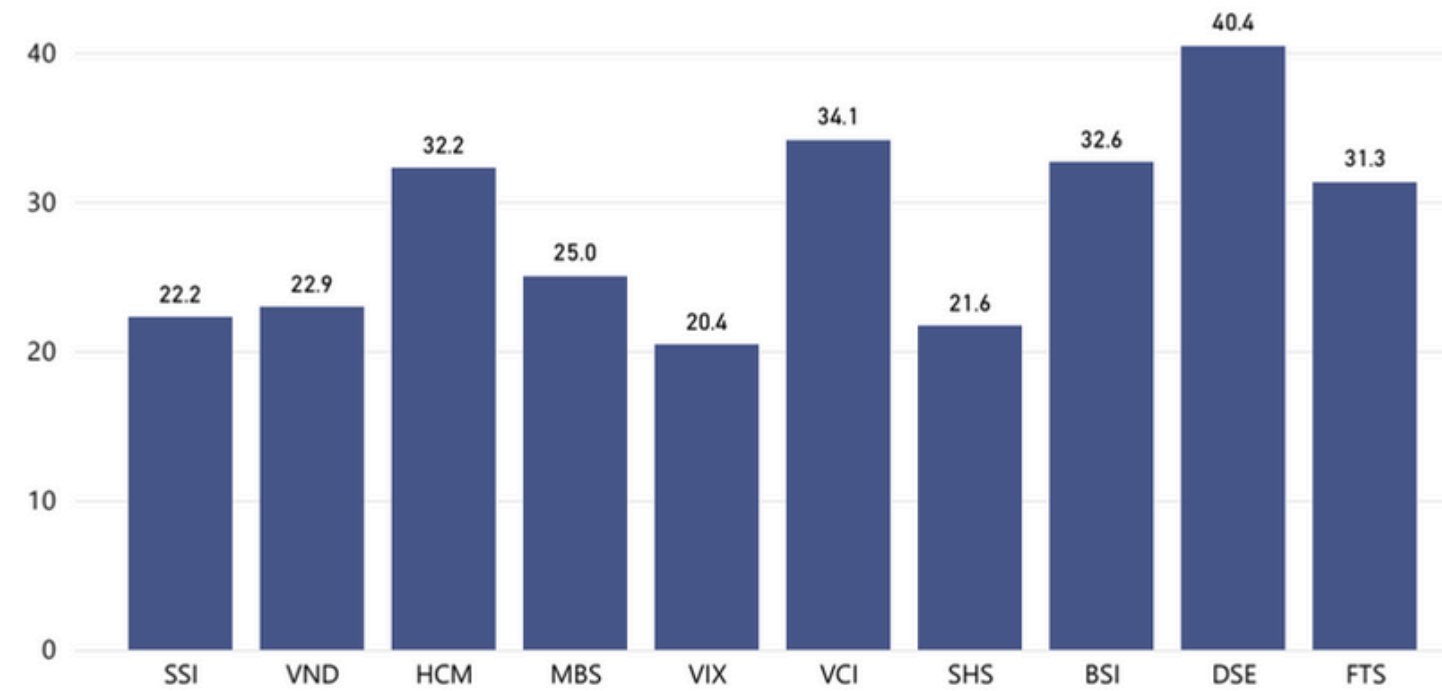


CIR lũy kế 4 quý của 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất

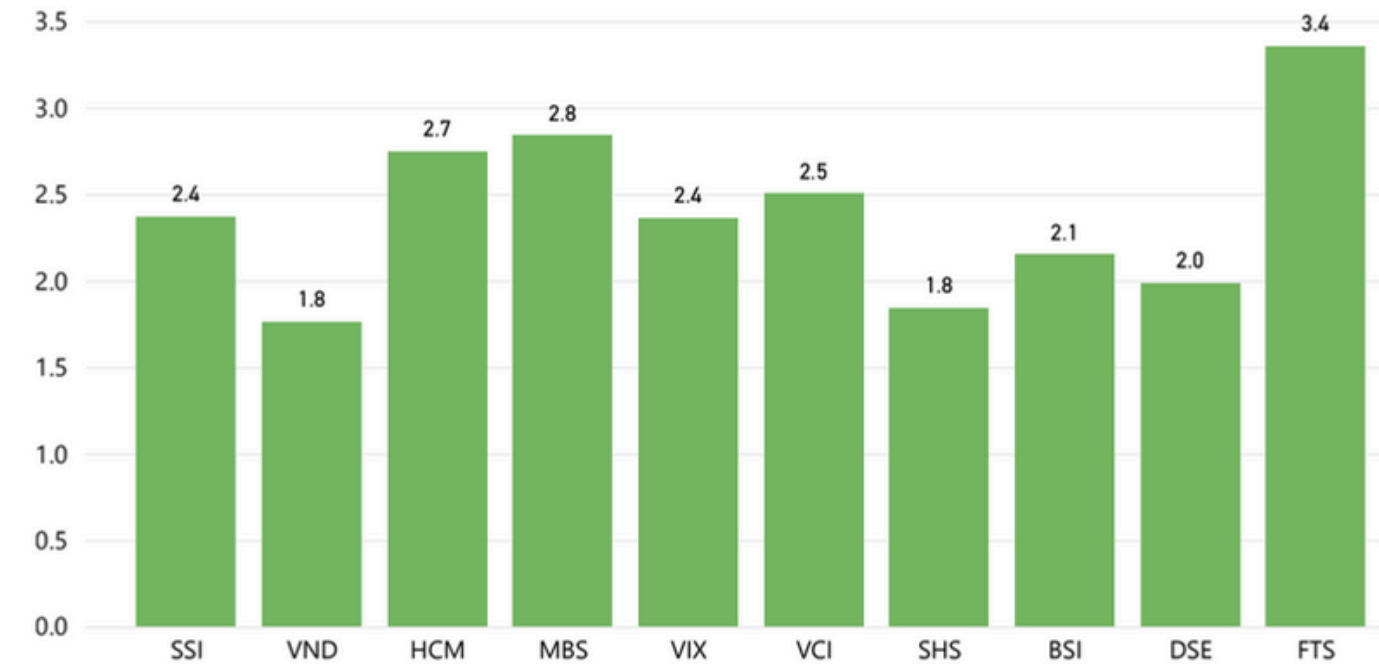


SO SÁNH QUY MÔ HOẠT ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ

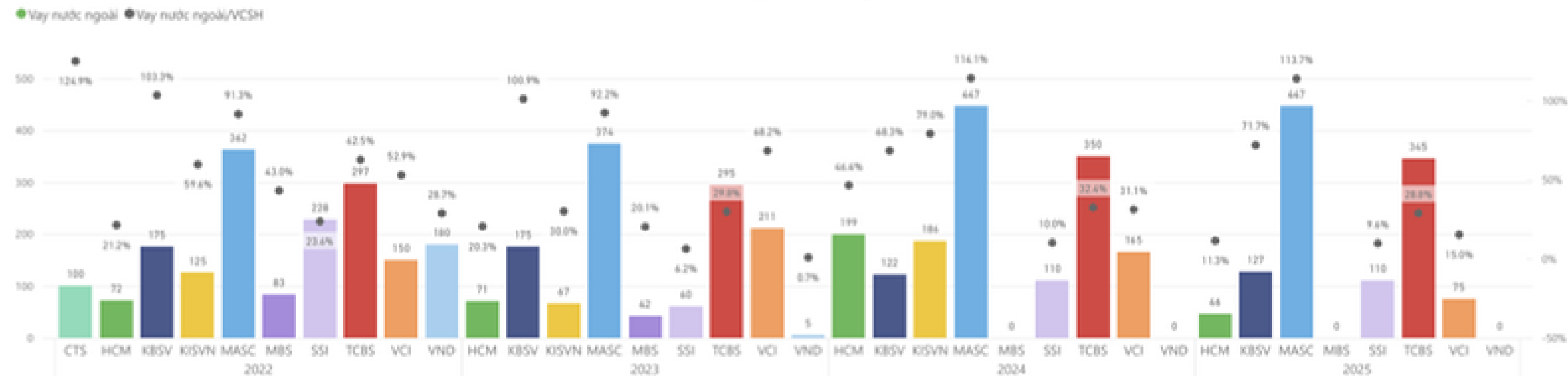
P/E của 10 CTCK niêm yết có tổng tài sản lớn nhất



P/B của 10 CTCK niêm yết có tổng tài sản lớn nhất



Huy động vốn nước ngoài



Note: MASC SSI lấy số Q4/2024 do không break khoản vay trên BCTC chưa kiểm.

10 CÔNG TY CÓ TỔNG TÀI SẢN LỚN NHẤT

1. SSI
2. TCBS
3. VPBS
4. VND
5. HCM
6. ACBS
7. VPS
8. MBS
9. VIX
10. KAFI

Mã CK	Tổng tài sản	Tổng nợ phải trả	Tổng vốn chủ sở hữu	Doanh thu hoạt động	Chi phí QLDN	Lợi nhuận trước thuế					
SSI	91,984	63,378	28,606	5,152	125	2,245					
TCBS	65,134	35,071	30,063	4,688	286	3,043					
VPBS	50,901	32,707	18,194	1,885	146	900					
VND	47,919	28,287	19,632	2,956	195	966					
HCM	34,937	24,753	10,184	2,073	223	523					
ACBS	33,857	20,271	13,586	1,756	97	410					
VPS	32,138	19,337	12,801	3,192	207	1,797					
MBS	25,551	18,197	7,354	1,461	139	611					
VIX	24,385	6,667	17,719	2,956	26	2,068					
KAFI	23,598	18,453	5,145	991	69	145					
Mã CK	Lợi nhuận sau thuế	Số lượng nhân viên	Biên lợi nhuận gộp	Biên lợi nhuận ròng	CIR	ROA	ROE	D/E	P/E		
SSI	1,814	1,356	66.2%	35.2%	20.5%	3.9%	11.4%	2.1	22.2		
TCBS	2,431	560	92.6%	51.8%	11.9%	7.3%	15.1%	1.1			
VPBS	722	686	78.8%	38.3%	17.7%	4.1%	7.4%	1.8			
VND	751	989	55.3%	25.4%	25.7%	3.3%	7.8%	1.3	22.9		
HCM	419	679	64.4%	20.2%	33.4%	2.8%	8.4%	2.4	32.2		
ACBS	334	374	51.0%	19.0%	24.5%	2.5%	6.5%	1.5			
VPS	1,438	1,738	62.2%	45.0%	43.3%	9.2%	25.9%	1.4			
MBS	490	615	73.3%	33.5%	31.7%	3.9%	12.6%	2.2	25.0		
VIX	1,674	80	74.4%	56.6%	2.7%	11.0%	13.6%	0.4	20.4		
KAFI	116	364	51.5%	11.7%	25.0%	1.5%	5.8%	3.5			

TECHCOMSECURITIES 

XIN CẢM ƠN!
